

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST

Ngày: 25-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Kiên Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé

Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Hoa Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/TLST-HS, ngày 05 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1974 tại huyện VL, tỉnh VL; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp QM, xã QA, huyện VL, tỉnh VL; Chỗ ở hiện nay: ấp PT, xã HTr, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T(chết năm 2017) và bà Lê Thị L; Bị cáo có vợ và 01 người con; Tiền án: Không có, tiền sự: Không có; Nhân thân: tốt; Bị bắt tạm giam từ ngày 06/02/2018 cho đến nay. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q:

Luật sư Phạm Văn H, là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh VL. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Bằng H, sinh năm 1983 (Có mặt)

Trú tại: Ấp Ô E, xã PhC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Mai Thị Tr, sinh năm 1980 (Có mặt)

Trú tại: Ấp PT, xã HTr, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1968 (Có mặt)

Trú tại: Ấp Ô E, xã PhC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng:

Anh Bùi Văn M, sinh năm 1982 (Có mặt)

Trú tại: Ấp PT, xã HTr, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 (Có mặt)

Trú tại: Ấp QM, xã QA, huyện VL, tỉnh VL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 24/11/2017 tại tiệm game của anh Bùi Văn M thuộc ấp PT, xã HTr, huyện TC, tỉnh Trà Vinh, có tổ chức uống rượu với nhau gồm có: anh Bùi Văn M, bị cáo Nguyễn Văn Q, chị Mai Thị Tr, anh Nguyễn Văn T, ông Võ Văn Ph và anh Võ Thành Tr. Uống rượu được khoảng 30 phút thì bị hại Nguyễn Bằng H đến tiệm game của anh M và anh M kêu anh H vào nhậu chung. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì nghỉ nhậu nên anh H hỏi bị cáo “Nhậu nữa không, nếu nhậu em kêu bia qua nhà anh nhậu tiếp” thì bị cáo trả lời “Nhậu thì nhậu” nên anh H mua 01 (một) két bia qua nhà bị cáo nhậu tiếp. Nhậu được một lát thì bị cáo nghỉ nhậu và vào phòng ngủ, anh Toa cũng đi về nhà, còn lại anh H, chị Tr, ông Ph và anh Tr tiếp tục nhậu. Sau đó, ông Ph và anh Tr cũng về nhà, còn anh H thấy mệt nên lên văng nằm. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, chị Tr kêu anh H đi về thì anh H kêu chị Tr lại gần để nói nhỏ. Khi đến chỗ anh H nằm, chị Tr ngồi xuống đất gần anh H và chị Tr hỏi anh H “Nói gì nói đi?”, nhưng anh H không nói gì mà dùng hai tay ôm chị Tr, kéo mặt chị Tr úp xuống ngực của anh H. Một lúc sau, bị cáo trong phòng ngủ đi ra nhìn thấy anh H ôm chị Tr nên bị cáo chạy lại dùng tay đánh chị Tr và chị Tr bỏ chạy ra nhà sau, bị cáo tiếp tục dùng tay đánh anh H và anh H bỏ chạy ra phía trước cửa. Lúc đó, bị cáo chửi anh H “Mày biến luôn đi, tao không muốn thấy mặt mày nữa”, rồi bị cáo đi vào trong nhà tìm chị Tr nhưng không thấy. Khoảng 05 phút sau, chị Tr đang trốn trong nhà vệ sinh, nghe tiếng động có người đi bên hông phải nhà nên chị Tr mới hỏi “Có phải Hồ không?”, anh H trả lời “Ừ”, chị Tr hỏi tiếp “Sao không về mà đi xuống đây?”, anh H trả lời “Ông Qu ở phía trước, sao dám về”. Cùng lúc đó, bị cáo đứng trước cửa phòng nghe bên vách nhà có tiếng động nên bị cáo lấy 01 (một) cây đèn pin và 01 (một) cây kéo để trên bàn đi vòng ra nhà sau, ra bên vách thì bị cáo gặp anh H nên bị cáo dùng tay cầm đèn pin đánh anh H nhưng anh H dùng tay đỡ, làm rớt đèn pin xuống đất nên bị cáo cầm kéo đâm qua, đâm lại, đâm trúng anh H 01 (một) cái vào phía sau lưng trái và 01 (một) cái trúng vào ngực phải. Sau khi bị cáo xác định đâm trúng anh H nên bị cáo dừng lại. Sau đó, anh H đi ra trước cửa lấy xe mô tô điều khiển về nhà và được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị, đến ngày 07/12/2017 thì xuất viện về nhà.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 15/TgT ngày 16/01/2018 của Trung tâm pháp y, thuộc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H là 62% (áp dụng nguyên tắc cộng lùi).

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 (một) cây kéo, bằng kim loại, gồm 02 lưỡi, mỗi lưỡi có một cạnh sắc nhọn, một lưỡi có chiều dài 14,31cm, mũi kéo bị gãy, chiều rộng mũi kéo là 0,1mm; chiều rộng nhất của lưỡi kéo là 3,2cm và một lưỡi kéo dài 14,5cm, chiều rộng mũi kéo là 01mm; chiều rộng nhất của lưỡi kéo là 3,2cm; cán kéo dài 9,2cm,

trên cán kéo có bao nhựa màu đen, trên bao nhựa có ghi dòng chữ “Kéo thép nhíp Cẩm Tú”.

Tại Bản cáo trạng số: 20/CT-VKSND-TC ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phản tranh luận đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Vì đề nghị ghi nhận tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại và anh Nguyễn Văn D về việc bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại là 81.582.565 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn D là 2.600.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Vì đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Q phát biểu tranh luận: Thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q phát biểu tranh luận: Thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo vì bị hại cũng có lỗi, nếu sau khi bị cáo đánh bị hại mà bị hại đi về nhà thì vụ án đã không xảy ra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo có người thân có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt cho bị cáo bằng mức thấp nhất theo đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Mai Thị Tr, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt

động điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng hơn 23 giờ ngày 24/11/2017 tại ấp PT, xã HTr, huyện TC, tỉnh Trà Vinh, do nghi ngờ vợ bị cáo là chị Mai Thị Tr và bị hại Nguyễn Bằng Hồ có quan hệ tình cảm yêu đương nam nữ vì bị cáo nhìn thấy vợ bị cáo nằm úp mặt trên ngực của bị hại nên bị cáo đã dùng tay đánh bị hại và dùng cây kéo đâm nhiều cái vào người bị hại, hậu quả gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 62% nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 vì:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 thì: “3. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm.”

Còn theo quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì: “3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên, nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều này;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%,”

Như vậy qua so sánh, đối chiếu quy định của hai điều luật nêu trên thì quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 sẽ có lợi cho bị cáo. Căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng vì đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Sau khi đánh bị hại bằng tay, bị hại đã đi ra phía sau quán của bị cáo nhưng bị cáo vẫn tiếp tục tìm và dùng cây kéo là hung khí nguy hiểm đâm bị hại, do đó cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; bị cáo có người thân có công với cách mạng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử

phạt bị cáo hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Băng H số tiền là 81.582.565 đồng (trong đó, tiền chi phí điều trị là 56.302.565 đồng, tiền xe chuyển viện là 2.400.000 đồng, tiền ăn uống, chi phí lúc nằm viện là 1.560.000 đồng, tiền xe người đi nuôi bệnh là 240.000 đồng, tiền mất thu nhập là 20.600.000 đồng, tiền xe đi tái khám là 480.000 đồng); bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn D số tiền mất thu nhập trong 13 ngày mà anh Nguyễn Văn D nuôi anh Nguyễn Băng H nằm viện điều trị là 2.600.000 đồng. Số tiền 5.000.000 đồng mà chị Mai Thị Tr đã giao cho anh Nguyễn Băng H để khắc phục hậu quả cho bị cáo thì chị Mai Thị Tr và anh Nguyễn Băng H đồng ý căn trừ vào số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Băng H, như vậy số tiền bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Băng H là 76.582.565 đồng. Xét thấy, sự thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về vật chứng vụ án: Một cây kéo là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội là tài sản chung của bị cáo và chị Mai Thị Tr, tại phiên tòa chị Mai Thị Tr không có yêu cầu nhận lại cây kéo nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Áp dụng Điều 1, điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 134; các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 02 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với anh Nguyễn Băng H và anh Nguyễn Văn D về việc bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Băng H với số tiền là 76.582.565 (bảy mươi sáu triệu năm trăm tám mươi hai nghìn năm trăm sáu mươi lăm) đồng (81.582.565 đồng – 5.000.000 đồng) và bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn D với số tiền là 2.600.000 (hai triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo, bằng kim loại, gồm 02 lưỡi, mỗi lưỡi có một cạnh sắc nhọn, một lưỡi có chiều dài 14,31cm, mũi kéo bị gãy, chiều rộng mũi kéo là 0,1mm; chiều rộng nhất của lưỡi kéo là 3,2cm và một lưỡi kéo dài 14,5cm, chiều rộng mũi kéo là 01mm; chiều rộng nhất của lưỡi kéo là 3,2cm; cán kéo dài 9,2cm, trên cán kéo có bao nhựa màu đen, trên bao nhựa có ghi dòng chữ “Kéo thép nhíp Cẩm Tú”.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.959.128 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- THADS huyện Tiểu Cần;
- THAHS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã Quới An;
- UBND xã Hiếu Trung;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Kiến Quốc